

UBND TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH
VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT
Số: 28/BCTL-XSKT

V/v đề nghị phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của người quản lý Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Tĩnh, Ngày 25 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Tỉnh Hà Tĩnh
- Sở Lao động Thương binh và xã hội Hà Tĩnh

Căn cứ vào nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số; Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội hướng dẫn chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết ban hành kèm theo Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND Tỉnh.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Hà Tĩnh được kiểm toán độc lập ngày 17/02/2019.

Công ty TNHH một thành viên xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Người quản lý, đã được HĐQT Công ty thông qua tại Quyết định số 45 ngày 20/7/2019. Có báo cáo xác minh và thuyết minh kèm theo.

Để có cơ sở thanh toán tiền lương, thù lao năm 2018 cho người quản lý theo đúng quy định hiện hành. Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Hà Tĩnh kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Lao động Thương binh và xã hội thẩm định, phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý như sau:

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Người quản lý chuyên trách:
 - Số viên chức quản lý chuyên trách: 02 người
 - Kiểm soát viên không chuyên trách: 01 người

- Quỹ tiền lương thực hiện : 243.000.000đồng

Tổng quỹ tiền lương năm 2018 của người quản lý: 243.000.000 đồng.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Lao động Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐTV Công ty
- Lưu KTTV,VT

CHỦ TỊCH CÔNG TY KIỂM GIÁM ĐỐC



Tông Tuấn Long

Hà Tĩnh, Ngày 20 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của
Người quản lý Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Hà Tĩnh

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HÀ TĨNH

Căn cứ vào nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số; Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội hướng dẫn chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết ban hành kèm theo Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND Tỉnh.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Hà Tĩnh năm 2018. Phó Giám đốc Công ty (Thành viên HDQL).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thông qua phương án quỹ tiền lương năm 2018 của Người quản lý Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết như sau:

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Người quản lý chuyên trách
 - Số Người quản lý chuyên trách: 02 người
 - Số người kiểm soát viên không chuyên trách: 01 người
 - Quỹ tiền lương thực hiện: 243.000.000 đồng

Điều 2. Phó Giám đốc điều hành Công ty có trách nhiệm trình Chủ sở hữu thẩm định, phê duyệt theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng thành viên và các bộ phận, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐTV Công ty
- Lưu KTTV,VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH CÔNG TY KIÊM GIÁM ĐỐC**



Tông Tuấn Long

THUYẾT MINH
XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2018
CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY

1. Xác định số lao động thực tế sử dụng bình quân

a. Lao động thực tế sử dụng bình quân tháng

Tháng	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
1	37	31
2	37	31
3	37	31
4	37	31
5	37	30
6	37	30
7	37	30
8	37	30
9	37	30
10	37	30
11	37	30
12	37	30

b. Lao động thực tế bình quân năm

- Kế hoạch năm 2018:

$$L_{\text{ttsd}} = \frac{37 \times 12}{12} = 37 \text{ lao động}$$

- Thực hiện năm 2018:

$$L_{\text{ttsd}} = \frac{(31 \times 4) + (30 \times 8)}{12} = 30,3 \text{ lao động (30 người)}$$

2. Xác định năng suất lao động bình quân:

Năng suất lao động bình quân được tính theo công thức sau:

$$W_{th} = \frac{\sum T_{th} - \sum C_{th}}{L_{ttsd}}$$

Trong đó:

W_{th} : Năng suất lao động thực hiện bình quân

T_{th} : Tổng doanh thu thực hiện năm

C_{th} : Tổng chi phí chưa có lương thực hiện

L_{ttsd} : Số lao động thực tế sử dụng bình quân

Nội dung	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018
T_{th}	32.860.000.000	37.384.000.000
C_{th}	30.352.000.000	36.668.000.000
L_{ttsd}	37	30
W_{th}	67,7	23,9

Như vậy, năng suất lao động thực hiện năm 2018 so với kế hoạch năm 2018 giảm:
(23,9 / 67,7 - 1 = -0,65 (giảm 65%)

3. Xác định tỷ lệ tăng lợi nhuận:

- Lợi nhuận kế hoạch năm 2018: 760.000.000 đồng

- Lợi nhuận thực hiện năm 2018: (983.219.045) đồng

*/ **Mức tăng lợi nhuận:** - 983.219.045/ 760.000.000 - 1 = - 0,71 % (giảm 71%)

4. Xác định quỹ lương thực hiện năm 2018:

a. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của người quản lý chuyên trách:

Người quản lý chuyên trách: 02 người

+. Phó giám đốc điều hành

+. Kế toán trưởng

Người quản lý (Kiểm soát viên không chuyên trách): 01 người

+. Kiểm soát viên

Căn cứ Điều 15 Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016, quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty chuyên trách thực tế (tính bình quân) và mức lương bình quân thực hiện gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, nộp ngân sách, năng suất lao động và lợi nhuận.

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 được tính theo công thức:

$$V_{thqlct} = L_{qlct} \times TL_{bqth} \times 12$$

Trong đó:

V_{thqlct} : Quỹ tiền lương thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách

L_{qlct} : Số viên chức quản lý chuyên trách thực tế bình quân theo tháng

TL_{bqth} : Mức tiền lương bình quân thực hiện của viên chức quản lý chuyên trách.

- Số người quản lý chuyên trách thực tế bình quân tháng:

$$L_{qlct} = 2 \times 12 / 12 = 2$$

- Mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách năm 2018.

Năm 2018 Công ty nộp ngân sách theo quy định, năng suất lao động giảm, lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch.

*/ Mức tiền lương kế hoạch: 408.000.000đ

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số viên chức	Số viên chức bình quân	Lương cơ bản	Lương bình quân
1	Phó giám đốc điều hành	1	2	18.000.000	17.000.000
2	Kế toán trưởng	1		16.000.000	
	Cộng			34.000.000	

*/ Hệ số lương của viên chức quản lý:

Họ và tên	Chức vụ	Hạng Công ty: Hạng III	
		Bậc lương	Hệ số lương hiện hưởng
Tổng Tuấn Long	Phó giám đốc điều hành	2	4,99
Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Kế toán trưởng	2	4,66

Công ty TNHH MTV thực hiện trả lương cho người quản lý năm 2018 trên cơ sở tiền lương theo hệ số chức danh công việc x mức tiền lương do Công ty xây dựng x 80%:

- Vay quỹ tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách năm 2018:
 $9,65 \times 12 \text{ tháng} \times 2.300.000\text{đ}/\text{HS} \times 80\% = 213.000.000\text{đ}$.

Năm 2018: kế hoạch vượt (113,6%) nên quỹ tiền lương của người quản lý:
229.000.000đ

- Quỹ tiền lương của kiểm soát viên không chuyên trách: 14.000.000đ

***/ Tổng quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018 của viên chức quản lý là:**

243.000.000 đồng

(Bằng chữ : Hai trăm bốn mươi ba triệu đồng)

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2019

NGƯỜI LẬP

CHỦ TỊCH CÔNG TY KIỂM GIÁM ĐỐC



Tông Tuấn Long

Hà Tĩnh, Ngày 25 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng, đối với người quản lý Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Hà Tĩnh xin báo cáo những nội dung cụ thể sau:

A. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, tình hình sử dụng lao động và thực hiện tiền lương, thù lao tại Công ty năm 2018:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Hà Tĩnh là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các loại hình vé xổ số và cho thuê ki ốt.

Biểu 1: Chỉ tiêu so sánh kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2018

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu (có thuế)	Tr.đ	32.860	37.384	113
2	Tổng Chi phí	Tr.đ	32.100	38.367	119
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	760	-983	-71
4	Tổng các khoản đã nộp NSNN	Tr.đ	7.000	7.265	104
5	Tiền lương bình quân người lao động	1000đ/người /tháng	4.696	4.719	100

Doanh thu của Công ty chủ yếu từ hoạt động kinh doanh các loại hình vé xổ số chiếm tỷ lệ 98,5% (36.848.000.000 /37.384.000.000) còn 1,5% kinh doanh cho thuê ki ốt và thu khác. Công ty đang quản lý 400 đại lý bán vé xổ số.

*/ Những thuận lợi, khó khăn trong kinh doanh xổ số:

Hoạt động kinh doanh năm 2018 có những thuận lợi cơ bản đó là sự giám sát chặt chẽ của các cấp, các ngành nhất là các Sở Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Lao động thương binh và xã hội theo quyết định giám sát tài chính của UBND tỉnh. Các đơn vị đã tạo mọi điều kiện hướng dẫn giúp đỡ đơn vị thực hiện tốt các quy định pháp lý trong kinh doanh. Xây dựng các phương án khắc phục thua lỗ do nguyên nhân tỷ lệ trả thưởng vượt quy định, xây dựng phương án đấu tranh phòng chống số đề tư nhân trên địa bàn Hà Tĩnh nhằm đưa doanh số tăng trưởng. Tuy vậy hoạt động xổ số của Hà Tĩnh đứng trước những khó khăn khó có thể vượt qua đó là:

Tình hình vốn và tài sản quá nhỏ bé chỉ đạt 4.481 triệu đồng trong khi đó hoạt động kinh doanh xổ số đòi hỏi phải có số lượng vốn 30 tỷ đồng mặc dù đã kiến nghị đề xuất bổ sung nhưng vô cùng khó khăn tới nay vốn lưu động của Công ty chỉ = 14,9 % vốn điều lệ. Trong khi đó thua lỗ lũy kế là 6.387.000.000đồng khả năng an toàn về mặt tài chính là quá thấp (âm vốn kinh doanh 1.900.000.000đồng)

Hoạt động xổ số của Công ty tỷ lệ rủi ro trả thưởng là rất cao, đặc biệt là vé lô tô khách hàng tập trung mua một số dự thưởng lớn, chơi số dự thưởng tập trung, làm cho khả năng xác suất trúng thưởng tăng cao, hiệu quả kinh doanh vé lô tô là rất thấp.

Theo đánh giá của Bộ Tài chính vé lô tô nếu trả thưởng 55% trở lên hầu hết các Công ty có doanh số thấp đều thua lỗ năm 2018 tỷ lệ trả thưởng vé lô tô của Công ty là 60,1% tăng 5,1%. Tuy nhiên nhờ tiết kiệm chi phí quản lý, chi phí phát hành, hoạt động kinh doanh phụ nên Công ty bước đầu có chiều hướng giảm lỗ.

Về kinh doanh vé xổ số truyền thống doanh thu trên địa bàn là không đáng kể. Mỗi năm doanh thu chỉ đạt 2,5 tỷ đồng = 6,9% so với tổng doanh thu bán vé toàn Công ty. Chi trả thưởng chiếm 48,9/50% theo quy định. Chi phí cho hoạt động xổ số kiến thiết truyền thống tăng cao, phân bổ tỷ lệ trúng thưởng cao, mỗi năm tỷ lệ phân bổ giải đặc biệt và giải nhất chiếm 25-30% trên tổng doanh số, tỷ lệ trả thưởng trực tiếp cũng như phí phân bổ từ khối Miền bắc cao nên kinh doanh vé truyền thống không có lợi nhuận.

Về kinh doanh loại hình vé biết kết quả ngay (Vé Bóc, Cào) đây là loại hình có tỷ trọng doanh thấp nhất, doanh thu vé biết kết quả ngay chỉ đạt 756.000.000đồng/năm = 2% trên tổng doanh thu toàn Công ty, Chi phí trả thưởng chiếm 38%, loại hình vé này không đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu khách hàng, độ an toàn thấp, doanh thu thấp nên lợi nhuận thấp.

Doanh thu hàng năm của Công ty năm sau cao hơn năm trước năm 2017 đạt 30, 3tỷ, năm 2018 đạt 37,3 tỷ = 123% (tăng so với năm 2017 khoảng 07 tỷ đồng).

Chất lượng đại lý xổ số kiến thiết thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn nghiệp vụ, vi phạm quy chế phát hành, hầu hết đại lý bán vé số tham gia ghi số đề tư nhân, một số còn có cả bảo kê hoạt động cho nên khó kiểm soát và xử lý.

Hoạt động của số đề tư nhân ngày càng mạnh mẽ mặc dù Công ty đã có những cuộc phối hợp với lực lượng công an truy quét có trọng điểm.

Tuy nhiên số lượng các tổ chức, cá nhân ghi số đề vẫn không giảm sút mà còn tồn tại như một hiện tượng khách quan khó lòng dẹp bỏ.

Thị trường xổ số điện toán hoạt động làm ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty (doanh thu giảm).

Số đề tư nhân làm cho hoạt động xổ số của Công ty suy yếu bởi sự cạnh tranh không cân sức, bởi số đề tư nhân không ràng buộc, điều chỉnh bởi luật thuế, chi phí thấp, hoạt động bất hợp pháp, chi trả hoa hồng gấp 2 lần so với Công ty chi trả, các đại lý và cá nhân ngày càng muốn ghi số đề tư nhân để có thu nhập cao hơn.

Những khó khăn trên có nguyên nhân khách quan, chủ quan nhưng đều cản trở sự phát triển của hoạt động xổ số kiến thiết.

II/. Tình hình sử dụng lao động và thực hiện tiền lương tại Công ty năm 2018:

Năm 2018 thực hiện kế hoạch giám sát tài chính đối với Công ty nên việc thực hiện kế hoạch lao động, tuyển dụng lao động năm 2018 không thực hiện do khó khăn về tài chính, doanh thu tăng trưởng vượt kế hoạch 113% song hiệu quả kinh doanh thấp Công ty báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch lao động như sau:

Năm	Lao động hiện có kể cả cán bộ quản lý	Kế hoạch tuyển dụng mới	Tổng số lao động sử dụng		
			Lao động quản lý	Trưởng phòng, trưởng chi nhánh, phụ trách	Lao động trực tiếp
2017	33	0	2	4	27
2018	32	0	2	4	26

1. Tình hình sử dụng lao động năm 2018.

Năm 2018 số lao động bình quân là 30 lao động so với năm 2017 giảm 01 lao động trong đó:, chuyển công tác 01 lao động.

Lao động cụ thể được bố trí như sau:

1.1. Lao động quản lý (UBND Tỉnh bổ nhiệm chức danh).

Lao động quản lý gồm 02 người trong đó:

+ . Phó giám đốc điều hành 01 người

+ . Kế toán trưởng 01 người

Lao động quản lý gồm 01 người (không chuyên trách):

+ . Kiểm soát viên 01 người

Kiểm soát viên đã được UBND tỉnh bổ nhiệm Bà: Trần Thị Hải Tiến – Phó phòng DN - Sở Tài chính Hà Tĩnh theo QĐ 3421/QĐ - UBND ngày 22/11/2017.

Chức năng nhiệm vụ thực hiện theo quyết định phê duyệt điều lệ số 3476/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2016

1.2. Phòng kế toán – tài vụ.

Chức năng nhiệm vụ: Tham mưu, trực tiếp quản lý, giám sát mọi hoạt động tài chính của đơn vị, lập báo cáo quyết toán tài chính, phân tích hoạt động kinh doanh, xây dựng định mức lao động, đơn giá tiền lương, lập các báo cáo giám sát tài chính hàng năm trình Chủ tịch Công ty và các Sở, Ngành. Thực hiện các công việc quản lý tài chính Doanh nghiệp theo luật thống kê kế toán.

Số lao động cần có theo quy định hiện hành, theo quy mô quản lý doanh nghiệp là 06 người trong đó:

+ . Kế toán trưởng 01 người

+ . Kế toán tổng hợp 01 người

+ . Kế toán thanh toán 01 người

+ . Kế toán thuế, BH, NH 01 người

+ . Kế toán trả thưởng 01 người

+ . Thủ quỹ 01 người

Hiện năm 2018 do tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn cần phải giảm lao động gián tiếp, tăng lao động trực tiếp. Nên Công ty chỉ bố trí 05 lao động trong đó:

+ . Kế toán trưởng 01 người (01 lao động quản lý)

+ . Kế toán thanh toán 01 người

+ . Kế toán thuế, BH, NH 01 người

+ . Kế toán trả thưởng 01 người

+ . Thủ quỹ 01 người

1.2. Phòng Kế hoạch - tổ chức hành chính

Phòng kế hoạch – tổ chức hành chính thực hiện nhiệm vụ của 02 phòng là kế hoạch và tổ chức hành chính.

Chức năng nhiệm vụ: Thực hiện công tác quản lý cán bộ công nhân viên, công tác thi đua khen thưởng, công tác đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng cán bộ công nhân viên, quản lý hồ sơ, bảo hiểm xã hội, lao động Công ty, quản lý trang bị, cơ sở vật chất, điều động, bố

trí xe phục vụ cho công tác kinh doanh và lãnh đạo điều hành của Ban giám đốc. Xây dựng kế hoạch phát hành hàng tháng, hàng quý, hàng năm cho tất cả các địa bàn và toàn Công ty. Tham mưu trong lãnh đạo, điều hành công tác, bố trí sắp xếp bộ máy hoạt động của Công ty.

Lao động cần sử dụng theo kế hoạch gồm 05 người trong đó:

- + Trưởng phòng điều hành chung 01 người
- + Nhân viên phát hành+ KH 02 người
- + Nhân viên hành chính kiêm thủ kho 01 người
- + Nhân viên lái xe 01 người

Lao động sử dụng hiện có 04 người

- + Trưởng phòng điều hành chung 01 người
- + Nhân viên phát hành+ KH 01 người
- + Nhân viên hành chính kiêm thủ kho 01 người
- + Nhân viên lái xe 01 người

1.3. Phòng kinh doanh – quản lý thị trường

Chức năng nhiệm vụ: Quản lý hoạt động xổ số kiến thiết trên toàn thị trường huyện, thị xã trong toàn tỉnh, trực tiếp quản lý, điều hành, phát hành, trả thưởng, doanh số, khai thác mở rộng địa bàn trên thị trường Thành phố Hà Tĩnh. Xây dựng và quản lý hệ thống đại lý 180 người.

Chịu trách nhiệm về công tác phòng chống số đề, kiểm tra, xử lý phối kết hợp với lực lượng công an trên địa bàn Thành phố truy quyết và đấu tranh với số đề tư nhân.

Doanh số giao khoán: 11.412.000.000đồng/năm

Số lượng lao động theo kế hoạch cần sử dụng: 10 người

Số lượng lao động hiện nay đã bố trí: 08 người trong đó:

- + Phụ trách phòng 01 người
- + Nhân viên trực tiếp 07 người

1.4. Chi nhánh xổ số kiến thiết Hồng Lĩnh.

Chức năng nhiệm vụ: Quản lý phát hành các loại hình vé trên địa bàn Thị xã Hồng Lĩnh và các vùng phụ cận. Chịu trách nhiệm trả thưởng, thanh hủy vé giới sự giám sát của Hội đồng thanh hủy vé Hồng Lĩnh, quản lý, kiểm tra công tác thị trường, phòng chống số đề trên địa bàn, xây dựng và khai thác hệ thống đại lý gồm 80 người.

Số lượng lao động theo kế hoạch cần sử dụng: 08 người

Số lượng lao động hiện nay đã bố trí: 06 người trong đó:

- + Trưởng chi nhánh 01 người
- + Nhân viên trực tiếp 04 người

Các hoạt động khác mang tính chất kiêm nhiệm chủ yếu lao động trực tiếp làm việc phát hành và kinh doanh trên địa bàn.

Doanh số giao khoán: 8.604.000.000đồng/năm

1.5. Các địa bàn huyện, thị:

Chức năng của các địa bàn huyện, thị quản lý và phát hành hoạt động xổ số trên địa bàn, chịu trách nhiệm trực tiếp phát hành, kinh doanh vé số trên địa bàn huyện, thị, phối kết hợp với lực lượng công an trong đấu tranh truy quét số đề trên địa bàn.

Doanh số giao khoán: 14.594.400.000đồng/năm

Số lượng lao động theo kế hoạch cần sử dụng: 14 người

Số lượng lao động hiện nay đã bố trí: 09 người trong đó:

- +. Cẩm Xuyên: 02 người
- +. Kỳ Anh: 01 người
- +. Can Lộc: 02 người
- +. Hương Khê: 01 người
- +. Đức Thọ: 02 người
- +. Thạch Hà: 01 người

Số lao động cần bổ sung cho các địa bàn huyện, thị hiện nay chưa có cán bộ phụ trách hoặc có những địa bàn còn thiếu dự kiến như sau:

- +. Nghi Xuân: 02 người
- +. Hương Sơn: 02 người
- +. Vũng Áng: 02 người
- +. Vũ Quang: 02 người
- +. Lộc Hà: 02 người

2. Đánh giá chung về tình hình sử dụng lao động.

Năm 2018 đơn vị đã giảm lao động trực tiếp sản xuất nhiều hơn năm 2017 là 01 lao động. Tuy nhiên về chất lượng lao động chưa cao, đại bộ phận lao động chưa được đào tạo cơ bản về ngành nghề kinh doanh xổ số, năng suất lao động thấp, chưa hoàn thành kế hoạch được giao. Hiệu quả sản xuất chưa cao nhưng nhìn chung việc bố trí lao động là hợp lý. Cân đối lao động giữa các phòng, ban bố trí kiêm nhiệm một số công việc chuyên môn khác để phát huy năng lực của lao động. Việc sử dụng lao động năm 2018 phần nào đã bố trí đúng người, đúng việc để xây dựng đơn giá, định mức lao động trên cơ sở làm công việc gì, hưởng lương theo công việc đó.

III/. Chế độ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty

1. Chế độ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty

1.1. Lao động quản lý (UBND Tỉnh bổ nhiệm chức danh).

Lao động quản lý gồm 02 người trong đó:

- + . Phó giám đốc điều hành 01 người
- + . Kế toán trưởng 01 người

Lao động quản lý gồm 01 người (kiểm soát viên không chuyên trách):

- + . Kiểm soát viên 01 người

Căn cứ vào Nguyên tắc xác định, trả tiền lương, thù lao và các quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch; xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện; Tiền lương. Tiền thưởng được trả cho người quản lý công ty gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả sản xuất, kinh doanh và kết quả quản lý, điều hành của người quản lý theo quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của công ty.

Mức tiền lương cơ bản của người quản lý Công ty chuyên trách tương ứng với hạng Công ty theo phụ lục số 2 ban hành kèm theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP, Công ty TNHH MTV xỏ số kiến thiết Hà Tĩnh là doanh nghiệp hạng III, do đó, mức tiền lương cơ bản bình quân của người quản lý chuyên trách là $(18.000.000 + 16.000.000)/2 = 17.000.000đ/người/tháng$.

Trong năm 2018, Công ty kinh doanh nộp thuế theo quy định, lợi nhuận thấp hơn so với kế hoạch, năng suất lao động thấp hơn kế hoạch. Tuy nhiên, để đảm bảo tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động trong Công ty. Công ty xây dựng mức tiền lương bình quân là 52% so với tiền lương cơ bản, mức tiền lương Công ty xác định 8.875.000đ/người/tháng, tương ứng quỹ tiền lương người quản lý công ty chuyên trách là:
 $V_{thqlct} = 2 \times 8.875.000 \times 12T = 213.000.000đ$ đồng. Thực tế trong năm do hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh nên Công ty đã chi trả theo tỷ lệ vượt: (Hệ số x mức lương do Công ty xây dựng x 80% x 113 %): 2 người x 9.542.000 x 12T = 229.000.000 đ (chiếm 56% tiền lương theo nghị định của Chính phủ).

Thời gian làm việc do đặc thù của hoạt động kinh doanh xỏ số: ngày làm việc 8 giờ và làm thêm giờ vào ban đêm từ 17h45 đến 19h45 (02 giờ) được tính chi phí làm thêm giờ vào ban đêm theo quy định của Công ty.

Hàng tháng, người quản lý Công ty được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương tạm tính cho tháng đó, số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm. Việc chi trả tiền lương cho người quản lý công ty thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản của Chính phủ, Bộ LĐTBXH, và quy chế trả tiền lương của Công ty, đảm bảo minh bạch, đúng nội dung, đúng đối tượng.

Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho kiểm soát viên không chuyên trách (theo mức 20% lương của Phó giám đốc Công ty). Theo quyết định số 3421/QĐ- UBND ngày 22/11/2017 về việc bổ nhiệm cán bộ kiểm soát viên cho Công ty TNHH một thành viên xô số kiến thiết Hà Tĩnh.

2. Chế độ tiền lương người lao động.

Tổng số lao động tính đến thời điểm ngày 31/12/2018 : 30 lao động

Công ty căn cứ vào các quy định tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ để quản lý lao động, xác định quỹ tiền lương kế hoạch ; xác định quỹ tiền lương thực hiện; phân phối tiền lương, tiền thưởng cho người lao động;

Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kế hoạch so với thực hiện năm trước liền kề, công ty xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch cho người lao động đảm bảo nguyên tắc mức tăng tiền lương bình quân không được vượt quá mức tăng năng suất lao động bình quân. Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh, công ty quy định mức tạm ứng tiền lương là 80% quỹ tiền lương kế hoạch để chi trả hàng tháng cho người lao động;

Cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu năng suất lao động và lợi nhuận, công ty xác định quỹ tiền lương thực hiện, trình Sở LĐTB&XH thẩm định và phê duyệt.

2.1. Xác định quỹ tiền lương kế hoạch 2018

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
1. Lao động (người)	31	31	37
2. Doanh thu (có thuế), (Tr.đ)	32.860	30.358	32.860
3. Chi phí chưa có lương	30.549	28.575	30.352
4. Lợi nhuận (Tr.đ)	760	-574	760
5. Nộp ngân sách	7.153	6.087	7.000

* Xác định mức tiền lương thực hiện bình quân năm 2017:

a/ Tiền lương thực hiện năm 2017:

$$TL_{bqth2017} = \frac{V_{th2017}}{L_{ttsdbq2017} \times 12} = \frac{1.241.231.517}{31 \times 12} = 3.336.000\text{đ/người/tháng}$$

b/ Tiền lương năng suất:

$$\text{- Năng suất lao động bình quân năm 2017: } \frac{30.358 - 28.575}{31} = 57,5$$

$$\text{- Năng suất lao động bình quân năm 2018: } \frac{32.860 - 30.352}{37} = 67,7$$

$$\text{- Năng suất năm 2018 tăng so với năm 2017: } \frac{67,7}{57,5} \times 100 - 100 = 117\%$$

* Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2018, Công ty xây dựng quỹ tiền lương năm 2018 theo kế hoạch kinh doanh có lợi nhuận và năng suất lao động kế hoạch cao hơn thực hiện năm 2017. Do vậy tiền lương bình quân kế hoạch 2018 (TL_{bqkh2018}) của người lao động được xác định như sau:

$$TL_{bqkh2018} = 3.336.000 + 3.336.000 \times \left(\frac{67,7}{57,5} - 1 \right) \times 1 = 4.696.000 \text{ đồng}$$

Quỹ tiền lương kế hoạch được xác định:

$$V_{2018} = 4.696.000 \text{ đồng} \times 37 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 2.085.024.000 \text{ đồng}$$

2.2 : So sánh một số chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện trong năm 2018

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Lao động bình quân	Người	37	30	81
2	Năng suất lao động	1000đ/DT /người	67,7	23,9	35
3	Quỹ tiền lương người lao động	1000đ	2.085.024.000	1.699.000.000	81

Từ số liệu trên cho thấy, năm 2018 Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Hà Tĩnh có năng suất lao động bình quân thực hiện giảm so với năng suất lao động bình quân kế hoạch và lợi nhuận thực hiện giảm so với lợi nhuận kế hoạch nên mức lương bình quân công ty xác định như sau:

* Trong năm Công ty thực tế không tuyển dụng lao động, doanh thu tăng 123% so với năm 2017, lợi nhuận thực hiện giảm nên Công ty đã chi tiền lương cho người lao động với số tiền: 1.699.041.076 đồng (số liệu báo cáo tài chính).

Thời gian làm việc do đặc thù của hoạt động kinh doanh xổ số: ngày làm việc 8 giờ và làm thêm giờ vào ban đêm từ 17h45 đến 19h45 (02 giờ) được tính chi phí làm thêm giờ vào ban đêm theo quy định của Công ty.

<i>Tiền lương</i>	<i>Tiền lương giờ</i>	<i>Tiền lương giờ</i>	<i>Số giờ</i>
<i>Làm thêm giờ</i>	<i>= thực trả của</i>	<i>+ thực trả của</i>	<i>x 30% ngày lễ x làm việc</i>
<i>vào ban đêm</i>	<i>ngày làm việc</i>	<i>ngày làm việc</i>	<i>thực tế</i>
	<i>bình thường</i>	<i>bình thường</i>	

Trong năm 2018 Công ty chi trả số tiền công làm thêm giờ vào ban đêm bình quân: 950.000đồng/người/tháng

Vậy Tổng quỹ tiền lương năm 2018 (Tổng thu nhập) Công ty phải chi cho người lao động:

- Tiền lương làm việc vào ban ngày:

$$4.696.000 \times 12T \times 37 \text{ người} = 2.085.024.000đ$$

- Tiền công làm thêm giờ vào ban đêm:

$$\frac{950.000 \times 12T \times 37 \text{ người}}{\text{Cộng:}} = \frac{421.800.000đ}{\text{2.506.824.000đ}}$$

Cộng:

2.506.824.000đ

(Hai tỷ, năm trăm linh sáu triệu, tám trăm hai mươi tư ngàn đồng)./

- Thu nhập bình quân: 5.646.000đồng/người/tháng:

Tiền lương người lao động được chi trả theo Quy chế trả lương của Công ty, Quy chế trả lương được xây dựng theo nguyên tắc phân phối tiền lương;

- Thực hiện phân phối theo lao động. Tiền lương phụ thuộc vào kết quả lao động cuối cùng của từng người, từng địa bàn, từng chi nhánh;

- Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động làm việc trong Công ty, không sử dụng vào mục đích khác;

- Mỗi chức vụ, công việc đều được quy định hệ số lương. Làm công việc gì hưởng lương theo việc đó, khi thay đổi chức danh công việc thì tiền lương thay đổi phù hợp với chức danh công việc mới;

- Tiền lương được chi trả theo công việc được giao gắn với mức trách nhiệm của công việc đòi hỏi, mức độ hoàn thành công việc và số ngày công thực tế. Thu nhập của người lao động gồm tiền lương làm việc vào ban ngày và tiền công làm thêm giờ vào ban đêm. Tiền lương làm việc vào ban ngày là cơ sở để chi trả các chế độ cho người lao động theo quy định của Chính phủ như nộp bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Kinh phí công đoàn. Tiền công làm thêm giờ vào ban đêm do đặc thù của hoạt động kinh doanh xổ số làm thêm từ 5h45 đến 7h45 hàng ngày để thanh hủy vé xổ số. Công ty xây dựng hệ số trách nhiệm công việc, hệ số hoàn thành nhiệm vụ của người lao động đảm

nhiệm tương ứng với từng vị trí công việc. Cuối tháng, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện giao khoán kinh doanh của từng người lao động theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Trên cơ sở đó sẽ chi trả tiền lương cho người lao động;

Trong năm 2018, công ty đã xét nâng lương cho 11 người lao động.

IV/ Những thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong quá trình chi trả tiền lương cho người lao động và cán bộ quản lý.

1. Những thuận lợi:

Tiền lương cho người lao động và cán bộ quản lý được quy định và cụ thể hóa tại nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ; nghị định 51/2016/NĐ-CP; nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ, các hệ số thang bảng lương là chuẩn mực để Công ty xây dựng kế hoạch lao động, ban hành quy chế trả lương, trả thưởng. Đây cũng là năm thứ 3 Chính phủ áp dụng việc trả lương, thưởng và thù lao cho loại hình Công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước sở hữu 100% vốn;

Đơn vị đã được hướng dẫn tập huấn, học tập kỹ càng về quy chế trả lương, cách chuyển đổi hệ số, cách xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương mới. Nhìn chung việc chi trả tiền lương, tiền thưởng, thu nhập thù lao cho cán bộ quản lý và người lao động được thuận lợi và có các cơ sở pháp lý, khuyến khích được người lao động tăng năng suất lao động, tăng lợi nhuận, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện quy chế dân chủ, quy chế thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo công khai, minh bạch trong trả lương, trả thưởng đối với người lao động và cán bộ quản lý.

2. Những khó khăn vướng mắc.

Do đặc thù việc kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp khác nhau nên việc thực hiện chi trả lương khác nhau. Có doanh nghiệp trực tiếp sản xuất, có doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nên thu nhập chủ yếu dựa vào hiệu quả kinh doanh của từng loại hình doanh nghiệp.

Công ty TNHH một thành viên thực hiện quy chế trả lương, trả thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động còn nhiều khó khăn, vướng mắc do kinh doanh xổ số kiến thiết là ngành nghề đặc thù, phụ thuộc vào tình hình phát triển kinh tế của từng Tỉnh, Thành phố, thị hiếu người mua vé để đánh giá hoạt động xổ số kiến thiết phát triển hay không. Ở Tỉnh Hà Tĩnh xổ số chậm phát triển, thị hiếu người mua vé chưa có chỉ tham gia theo tính tự phát, do thu nhập và lượng tiền nhàn rỗi trong dân cư còn quá ít để tham gia mua vé số. Doanh thu năm sau cao hơn năm trước khoảng 13%, năm 2018 doanh số đạt 37,3 tỷ; so với năm 2017, trong lúc đó tiền lương theo nghị định 49/2013/NĐ-CP tiền lương cơ bản tăng Do vậy tốc độ tăng doanh số không bằng tốc độ tăng tiền lương. Doanh

số thấp dẫn đến năng suất lao động thấp, khó khăn cho việc xây dựng định mức lao động và thang lương, bảng lương theo quy định của Nhà nước.

Hệ số lương đối với người lao động, người lao động làm việc trong Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Hà Tĩnh là rất thấp, mức khởi điểm đối với người lao động là 1,71; mức khởi điểm đối với kinh tế viên xổ số kiến thiết là 2,34.

Hệ số lương thấp, năng suất lao động thấp, doanh thu thấp dẫn đến việc chi trả tiền lương đối với một số lao động phổ thông áp dụng lương khoán đảm bảo bình quân 3.100.000đồng/người/tháng là rất khó thực hiện; đơn vị phải bù đắp thêm để đủ mức lương đóng nộp bảo hiểm xã hội.

Về chi trả tiền lương cho cán bộ quản lý là đạt thấp không đảm bảo mức lương quy định tại nghị định 52/2016/NĐ-CP của Chính phủ do kinh doanh hiệu quả thấp, rủi ro từ khách quan mang lại do trả thưởng lớn.

Doanh thu thấp dẫn đến kinh doanh thua lỗ cán bộ quản lý chỉ được chi trả 56% mức lương cơ bản quy định tại nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ điều này làm ảnh hưởng đến tinh thần và trách nhiệm, quyền lợi của cán bộ quản lý. Vì theo quy định tại nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ thì đơn vị kinh doanh không hiệu quả cán bộ quản lý chỉ được hưởng lương theo mức lương tại phụ lục I (mức lương cơ sở).

Hoạt động xổ số kiến thiết thường xuyên đối diện với hoạt động cạnh tranh không lành mạnh, trái pháp luật của số đề tư nhân làm ảnh hưởng đến doanh thu, mặc dù đơn vị đã phối hợp với các cơ quan chức năng như Công an, Chính quyền các phường, xã, thị trấn, thành phố đấu tranh triệt phá nhưng hiệu quả đạt được là rất thấp, nguyên nhân do nguồn kinh phí cho đấu tranh truy quyết số đề còn hạn chế, do các ngành chức năng chủ yếu là Công an chưa làm thường xuyên, liên tục nên số đề vẫn tái phạm và hoạt động công khai thách thức pháp luật. Một nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh đó là rủi ro từ trả thưởng các loại hình vé đặc biệt là vé xổ số lô tô, theo quy định và tính toán của Bộ Tài chính tại văn bản số 11871/BTC-TCNH ngày 04 tháng 9 năm 2012. “Hoạt động kinh doanh xổ số là hoạt động kinh doanh dựa trên kết quả may rủi. Chi phí trả thưởng biến động rất lớn qua các năm, phụ thuộc vào số lượng vé trúng giải. Do đó, trường hợp chi phí trả thưởng cao hơn hoặc bằng 55% doanh thu thì gần như công ty xổ số không có lợi nhuận hoặc bị lỗ do trả thưởng nhiều và ngược lại”. Thực tế năm 2018 Công ty trả thưởng các loại hình vé 58,9% vượt điểm hòa vốn dẫn đến kinh doanh thua lỗ (do trả thưởng).

Những nhân tố khách quan trên đã tác động đến doanh thu, hiệu quả kinh doanh của đơn vị làm cho năng suất lao động thấp khó khăn trở ngại cho việc trả lương, trả thưởng cho người lao động và cán bộ quản lý.

B. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch lao động, tiền lương năm 2019

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Căn cứ vào nhiệm vụ của UBND Tỉnh giao trên cơ sở thực hiện kế hoạch năm 2018, đứng trước những khó khăn mặc dù doanh nghiệp đã tìm mọi cách để khắc phục song tính đến thời điểm hiện tại thị trường vẫn chưa chấp nhận hoạt động xổ số trong việc khai thác doanh thu ngày càng tăng trưởng, thị trường được mở rộng số dự thưởng được giàn trải thì một phần hạn chế được rủi ro từ trả thưởng. Để tiếp tục tháo gỡ khó khăn phần đầu vươn lên trong kinh doanh vé xổ số và đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với nhà nước. Công ty tiến hành rà soát, cân đối và lập kế hoạch năm 2019 như sau:

- Thành lập tổ kiểm tra thị trường, tiến hành kiểm tra chất lượng phát hành tại từng địa bàn, chi nhánh.
- Thay đổi cơ cấu, bộ vé phù hợp với thị trường từng địa bàn
- Thay đổi cơ cấu giải thưởng vé lô tô, lô tô cặp phù hợp với tình hình thực tế, từng thời điểm khác nhau nhằm đảm bảo tính ổn định trong công tác kinh doanh;
- Hạn chế số dự thưởng đối với vé lô tô, lô tô cặp phù hợp với từng thời điểm;
- Xây dựng chế tài xử phạt khi có vi phạm quy chế xảy ra.
- Đánh giá chất lượng hoạt động của từng địa bàn, chi nhánh

1. Kế hoạch tài chính năm 2019:

a. Chỉ tiêu về tổng doanh thu (có thuế)	37.710.000.000đ
b. Chi tiêu chi phí:	37.042.000.000đ
c. Lợi nhuận trước thuế:	668.000.000đ
d. Nộp NSNN:	7.815.000.000đ
đ. Tổng quỹ tiền lương:	2.291.614.000đ

- Trong đó: - Quỹ lương người lao động: 2.009.014.000đ
- Quỹ lương người quản lý: 266.000.000đ
- Quỹ lương của kiểm soát viên : 16.600.000đ

e. Mức tiền lương bình quân của người lao động: 5.400.000đ/người/tháng

2. Kế hoạch lao động năm 2019:

Tuyển chọn nguồn nhân lực, lao động có trình độ, có tâm huyết gắn bó với nghề nghiệp. Chú trọng tuyển dụng cán bộ nam đi địa bàn Huyện. Năm 2019 tuyển dụng: 02 người (Thay thế cán bộ nghỉ hưu, chuyên công tác).

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất tư cách đạo đức, có năng lực công tác, tinh thông về nghiệp vụ; có trình độ quản lý tốt thông qua các lớp đào tạo bồi dưỡng tại chỗ hoặc cử đi học và đào tạo, đào tạo lại.

Đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận theo quy hoạch hàng năm.

Bổ sung cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý còn thiếu theo biên chế (Bổ nhiệm phó giám đốc).

Tuyển dụng bổ sung lao động hàng năm theo kế hoạch: 2 lao động dài hạn và 2 lao động thời vụ.

3. Thuyết minh xây dựng quỹ tiền lương, tiền thưởng kế hoạch của người quản lý công ty và người lao động kế hoạch năm 2019.

3.1. Xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch người quản lý công ty

a). Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách

Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách được xác định gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của công ty. Căn cứ khoản 1 Điều 10, Thông tư 27/2016//TT-BLĐTBXH; Công ty bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, nộp ngân sách theo quy định, lợi nhuận kế hoạch bằng lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định bằng mức lương cơ bản. Công ty là doanh nghiệp Nhà nước hạng III nên mức tiền lương bình quân kế hoạch được xác định.

*/ Mức tiền lương kế hoạch năm 2019: 672.000.000đ

Đơn vị tính: đồng

T	Chức danh	Số viên chức	Số viên chức bình quân	Lương cơ bản	Lương bình quân
1	Chủ tịch công ty kiêm giám đốc	1	3	22.000.000	18.666.000
1	Phó giám đốc	1		18.000.000	
2	Kế toán trưởng	1		16.000.000	
	Cộng			56.000.000	

*/ Hệ số lương của viên chức quản lý:

Họ và tên	Chức vụ	Hạng Công ty: Hạng III	
		Bậc lương	Hệ số lương hiện hưởng
Tổng Tuấn Long	Chủ tịch công ty kiêm giám đốc	1	5,65
	Phó giám đốc điều hành	1	4,33
Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Kế toán trưởng	2	4,66

b). Quỹ lương của kiểm soát viên không chuyên trách:

$$1.387.200 \times 12T \times 1\text{ người} = 16.646.400đ$$

Hàng tháng thực hiện chuyển quỹ kiểm soát viên 80%, còn 20% quyết toán vào cuối năm.

**/ Tổng quỹ tiền lương của người quản lý công ty: 672.000.000đ*

**/ Tổng quỹ thù lao của kiểm soát viên không chuyên trách: 16.646.400đ*

3.2. Xác định quỹ tiền lương của người lao động, đơn giá tiền lương.

a). Xác định quỹ lương của người lao động.

**/ Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019.*

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ KH/TH (%)
1	Doanh thu	Tr.đ	37.384	37.710	100
2	Lao động sử dụng bình quân		30	32	110
3	Năng suất lao động bình quân (W)	1000đ/ DT/người	23,9	74,3	310
4	Lợi nhuận	Tr.đ	-983	668	1.507

- Quỹ tiền lương theo đơn giá: $V_{th2018} = 1.699.000.000đ$

- Mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2018:

$$1.699.000.000$$

$$TL_{th2018} = \frac{1.699.000.000}{30 \times 12T} = 4.719.000\text{đồng/người/tháng}$$

Năng suất lao động kế hoạch năm 2019 cao hơn so với năng suất lao động thực hiện năm 2018 là 310% (74,3/23,9)

Căn cứ vào khoản 1, Điều 9, Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2019 được xác định theo công thức sau:

$$TL_{bqkh2019} = TL_{bqth2018} + TL_{bqth2018} \times \left(\frac{W_{kh2019}}{W_{th2018}} - 1 \right) \times H_{tlns}$$

Lợi nhuận kế hoạch năm 2019 cao hơn so với lợi nhuận thực hiện năm 2018 là 668.000.000/ - 983.000.000 tăng 1.471%. Lợi nhuận kế hoạch cao hơn so với thực hiện nên Công ty chọn $H_{tlns} = 0,05$.

Vậy mức tiền lương kế hoạch năm 2019 của Công ty là:

$$TL_{bqkh2018} = 4.719.000 + 4.719.000 \times \left(\frac{74,3}{23,9} - 1 \right) \times 0,05 = 5.214.495đ$$

Để đảm bảo mức tăng tiền lương bình quân thấp hơn mức tăng năng suất lao động bình quân, Công ty xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2018 là 5.214.495đồng/người/tháng.

Vậy quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2019:

$$\sum TL_{kh2019} = (5.214.495 \times 30 \text{ người}) + (3.250.000 \times 2 \text{ người}) \times 12 \text{ tháng} = 1.955.218.200đ$$

b. Đơn giá tiền lương:

Đơn giá tiền lương của Công ty được xác định trên cơ sở quỹ tiền lương kế hoạch và chỉ tiêu tổng doanh thu:

$$V_{đg} = \frac{\sum TL_{kh2019}}{\sum Tk_{kh}} = \frac{1.955.218.200}{37.710.000.000} = 0.051,8đ/DT \text{ (làm tròn } 52đ/1000đ/DT)$$

Căn cứ vào đơn giá tiền lương kế hoạch và chỉ tiêu doanh thu thực hiện của từng tháng, công ty tiến hành xác định quỹ tiền lương người lao động, thực hiện tạm ứng 80% để chi trả cho người lao động. Cuối năm, căn cứ quỹ tiền lương thực hiện và quỹ tiền lương đã tạm ứng cho người lao động, công ty xác định quỹ tiền lương còn lại được chi trả.

*/. Trong năm 2018 Công ty chi trả số tiền công làm thêm giờ vào ban đêm bình quân: 1.000.000đồng/người/tháng

Vậy Tổng thu nhập năm 2019 (Tiền lương và tiền làm thêm giờ vào ban đêm)

Công ty phải chi cho người lao động:

- Tiền lương làm việc vào ban ngày:

$$(5.214.095 \times 30 \text{ người}) + (3.250.000 \times 2 \text{ người}) \times 12 \text{ T} = 1.955.218.200đ$$

- Tiền công làm thêm giờ vào ban đêm:

$$\frac{1.000.000 \times 12 \text{ T} \times 32 \text{ người}}{1000} = 384.000.000đ$$

$$\text{Cộng:} \quad \quad \quad \underline{2.339.218.200đ}$$

(Hai tỷ, ba trăm ba chín triệu, hai trăm mười tám ngàn, hai trăm đồng)./

- Thu nhập bình quân: 6.091.000đồng/người/tháng.

C. Kiến nghị, đề xuất.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra, Công ty TNHH MTV xỏ số kiến thiết Hà Tĩnh kính đề nghị Sở Lao động – Thương binh và xã hội thẩm định hồ sơ quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý Công ty, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động trong năm 2018, trình Ủy ban nhân dân Hà Tĩnh ra quyết định phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện có những hướng dẫn cụ thể bằng văn bản về công tác xây dựng tiền lương và thù lao kiêm nhiệm của người quản lý công ty để công ty có cơ sở xây dựng, chi trả và quyết toán quỹ tiền lương, thù lao Người quản lý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. Tài vụ, VT

CHỦ TỊCH CÔNG TY KIÊM GIÁM ĐỐC



Tống Tuấn Long